TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:123./2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 02 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Khắc V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Hoàng Yến H, sinh năm 1992.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Khắc V và chị Hoàng Yến H đăng ký kết hôn ngày 15/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện L (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải mâu thuẫn nhiều lần nhưng không được. Anh V và chị H đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, không còn mối quan hệ gì về tình cảm, kinh tế. Ngày

21/02/2020 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Anh V và chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh V, chị H là hoàn toàn tự nguyện. Anh V, chị H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh V, chị H theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh V và chị H có 02 con chung là Nguyễn Khắc C, sinh ngày 14/5/2011 và Nguyễn Khắc Duy T, sinh ngày 17/7/2014. Cháu Nguyễn Khắc C trình bày có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ cháu ly hôn. Anh V và chị H thỏa thuận: Khi ly hôn, Anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khắc C, chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khắc Duy T. Anh V, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Thỏa thuận của Anh V và chị H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đảm bảo quyền lợi cho các con chung. Do vậy cần công nhận thỏa thuận nuôi con của Anh V và chị H.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh V, chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh V, chị H xác nhận mỗi người nộp 150.000 đồng vào chung 01 Biên lai số AA/2016/0000861 ngày 18/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Anh V, chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khắc V và chị Hoàng Yến H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Khắc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khắc C, sinh ngày 14/5/2011, chị Hoàng Yến H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khắc Duy T, 17/7/2014. Anh V, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Khắc V và chị Hoàng Yến H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Khắc V và chị Hoàng Yến H mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000861 ngày 18/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Nguyễn Khắc V và chị Hoàng Yến H đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND xã D, TP. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường